

BỆNH VIỆN UNG BƯỞU
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KỶ THUẬT Y (HẠNG IV)

(Kèm theo Thông báo số: **513** /TB-HDXT ngày **05** /11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
1	KTHA4101	Ngô Thị Hồng Anh	18/11/1995	Quảng Xương, TH	CD	KTHAYH	90,50		90,50	Chín mươi phẩy năm	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
2	KTHA4102	Mai Xuân Hiệp	18/02/1994	Hậu Lộc, TH	CD	KTHAYH	78,00		78,00	Bảy mươi tám	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
3	KTHA4103	Lê Văn Hùng	06/12/1996	Thọ Xuân, TH	CD	KTHAYH	82,00		82,00	Tám mươi hai	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
4	KTHA4104	Lê Thanh Long	15/05/1994	Đông Sơn, TH	CD	KTHAYH	81,50		81,50	Tám mươi một phẩy năm	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
5	KTHA4105	Vũ Khả Hoàng Sơn	14/7/1995	Triệu Sơn, TH	CD	KTHAYH	82,50		82,50	Tám mươi hai phẩy năm	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
6	KTXN4101	Lê Thị Hồng Hạnh	16/4/1995	Đông Vệ, TP TH	CD	XN YH	82,50		82,50	Tám mươi hai phẩy năm	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
7	KTXN4102	Vũ Duy Khương	23/9/1995	Thiệu Hóa, TH	CD	XN ĐK	85,50		85,50	Tám mươi lăm phẩy năm	LĐHD theo C 5050/QĐ-UB
8	KTXN403	Hà Thị Xuân	10/9/1994	Hoàng Hóa, TH	TC	KT XN	85,50		85,50	Tám mươi lăm phẩy năm	
9	KTXN402	Nguyễn Văn Tùng	08/12/1991	Quảng Thịnh, TP TH	TC	XN ĐK	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm	
10	KTXN401	Trần Việt Anh	06/12/1998	Nông Cống, TH	CD	XN YH	80,50		80,50	Tám mươi phẩy năm	

Danh sách này bao gồm 10 người

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Định



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thiết